

Số: /2022/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số
loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

*Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019 và các văn bản
hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của
Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng
nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC
ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều
của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng
nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý
và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn
tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 289/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2022
của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh (phí thăm quan danh lam thắng cảnh; phí thăm quan di tích lịch sử; phí thăm quan công trình văn hóa, bảo tàng; phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp; phí thư viện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan danh lam thắng cảnh; phí thăm quan di tích lịch sử; phí thăm quan công trình văn hóa, bảo tàng; phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp; phí thư viện.

Điều 3. Người nộp phí

1. Các cá nhân thăm quan di tích lịch sử; công trình văn hóa, bảo tàng, danh lam thắng cảnh.
2. Các cá nhân, doanh nghiệp, đơn vị kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp khi nộp hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.
3. Các cá nhân làm thẻ đọc, thẻ mượn tài liệu của Thư viện tỉnh; Thư viện các huyện, thành phố.

Điều 4. Tổ chức thu phí

1. Phí thăm quan danh lam thắng cảnh; di tích lịch sử; công trình văn hóa, bảo tàng: Các đơn vị trực tiếp quản lý danh lam thắng cảnh; di tích lịch sử; công trình văn hóa, bảo tàng và cơ quan, đơn vị khác được cấp có thẩm quyền giao thu phí.
2. Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
3. Phí thư viện: Thư viện tỉnh và Thư viện huyện, thành phố.

Điều 5. Mức thu phí

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
1.	Phí thăm quan danh lam thắng cảnh		
a)	Danh lam thắng cảnh cấp quốc gia đặc biệt trở lên	Đồng/lần/người	40.000
b)	Danh lam thắng cảnh khác	Đồng/lần/người	20.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
2.	Phí thăm quan di tích lịch sử	Đồng/lần/người	20.000
3.	Phí thăm quan công trình văn hóa, bảo tàng		
4.	Phí thăm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp		
a)	Cấp lần đầu Giấy chứng nhận		
-	Kinh doanh 01 môn thể thao	Đồng/giấy chứng nhận	800.000
-	Kinh doanh 02 môn thể thao	Đồng/giấy chứng nhận	1.200.000
-	Kinh doanh 03 môn thể thao	Đồng/giấy chứng nhận	1.600.000
-	Kinh doanh 04 môn thể thao trở lên	Đồng/giấy chứng nhận	2.000.000
b)	Cấp lại Giấy chứng nhận		
-	Do bị mất hoặc hư hỏng; do thay đổi các nội dung (tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp); do điều chỉnh giảm môn thể thao kinh doanh	Đồng/giấy chứng nhận	200.000
-	Do thay đổi địa điểm kinh doanh	Đồng/giấy chứng nhận	400.000
-	Do bổ sung môn thể thao kinh doanh	Đồng/giấy chứng nhận	Bằng 50% mức thu theo số lượng môn đăng ký kinh doanh lần đầu
5.	Phí thư viện	Đồng/thẻ/năm	20.000

Điều 6. Đối tượng được miễn, giảm phí

1. Đối tượng được miễn phí:

a) Phí thăm quan danh lam thắng cảnh; thăm quan di tích lịch sử; thăm quan công trình văn hóa, bảo tàng: Trẻ em dưới 6 tuổi, người khuyết tật đặc biệt nặng, người thuộc hộ nghèo theo quy định của pháp luật.

b) Phí thư viện: Trẻ em, người cao tuổi, thương binh, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng được giảm 50% mức phí

a) Phí thăm quan danh lam thắng cảnh; thăm quan di tích lịch sử; thăm quan công trình văn hóa, bảo tàng: Trẻ em (trừ đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này); người khuyết tật nặng; người cao tuổi; người thuộc hộ cận nghèo; người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa theo quy định pháp luật.

b) Phí thư viện: Người từ đủ 16 tuổi đến 18 tuổi; người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa theo quy định pháp luật (*áp dụng với các đối tượng chưa được miễn phí theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này*).

3. Trường hợp đối tượng thuộc diện được hưởng nhiều chế độ miễn, giảm khác nhau khi phải nộp các loại phí quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này thì chỉ được hưởng một chế độ cao nhất.

Điều 7. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

1. Phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng: Tổ chức thu phí nộp ngân sách nhà nước 10%, được để lại 90% trên tổng số phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí.

2. Phí thăm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp: Tổ chức thu phí nộp ngân sách nhà nước 20%; được để lại 80% trên tổng số phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí.

3. Phí thư viện: Tổ chức thu phí được để lại 100% tổng số phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí.

4. Đối với các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng do tư nhân đầu tư xây dựng hoặc do nhà nước đầu tư nhưng đã được cơ quan có thẩm quyền giao cho các tổ chức, doanh nghiệp nhận thầu quản lý, kinh doanh theo quy định của pháp luật thì số thu được để lại 100% cho tổ chức, doanh nghiệp nhận thầu quản lý, kinh doanh và phải nộp thuế theo quy định của pháp luật.

5. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của Luật Phí và lệ phí và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; phê duyệt điểm thăm quan danh lam thắng cảnh; di tích lịch sử; công trình văn hóa, bảo tàng được thu phí.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Bãi bỏ mục II Phần A Quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND

ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Bãi bỏ Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội; Chủ tịch nước; Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị- xã hội tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp (đăng tải CSDL);
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân